TAND HUYỆN YÊN ĐỊNH **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày: 08-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Cường.

2. Ông Phạm Viết Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định , Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét x ử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **BĐH**, sinh ngày 07/12/1995. Tại: xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Y (*Nay là Thị trấn Y*), huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông BĐA, sinh năm 1958; Con bà BTH, sinh năm 1961; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 3, bị cáo có vợ là TTH, sinh năm 1996, có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **BTD**, sinh ngày 30/7/1988. Tại: xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Y (*Nay là Thị trấn Y*), huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông BVB, sinh năm 1959; Con bà LTT, sinh năm 1967; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu, bị cáo có vợ là TTH, sinh năm 1988 (hiện đã ly hôn), có 02 con sinh năm 2011 và 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 30/4/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh LĐL, sinh năm 1977 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn T, Thị trấn Y, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- *Người có QLNVLQ*: Bà LTT, sinh năm 1967 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn T, Thị trấn Y, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- *Những người làm chứng:*

1. Anh LĐL, sinh năm 2004 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn T, Thị trấn Y, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

2. Bà BTH, sinh năm 1961 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn T, Thị trấn Y, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

3. Ông LTC, sinh năm 1963 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn T, Thị trấn Y, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 05/3/2021, bị cáo BĐH đi bộ qua nhà anh LĐL, ở cùng thôn, thì thấy anh LĐL đi xe mô tô ra khỏi nhà. Lúc này do cần tiền nên BĐH nảy sinh ý định vào nhà anh LĐL trộm cắp tài sản. Bị cáo đi đến cổng nhà anh LĐL thấy cửa cổng mở, cửa nhà không khóa, trong nhà có điện sáng. Thấy vậy, bị cáo đứng ngoài giả vờ lên tiếng gọi anh LĐL, không thấy có ai trả lời nên bị cáo nghĩ biết nhà anh LĐL không có người ở nhà. BĐH mở cửa lẻn vào trong nhà, thấy ở gian phòng khách có 01 chiếc tivi màn hình phẳng 43inch, nhãn hiệu LG, màu đen đang để trên kệ có khả năng lấy được, BĐH đi lại rút dây cắm mạng và dây cắm điện rồi trộm chiếc tivi mang ra khu vực bờ rào cách nhà anh LĐL khoảng 100 mét cất giấu. Sau đó bị cáo BĐH đi bộ đến nhà bị cáo BTD và gặp BTD đang ở nhà. BĐH nhờ BTD chở BĐH đi lấy xe mô tô mà BĐH mượn của BTD trước đó, BTD đồng ý, BTD mượn xe mô tô của mẹ là bà LTT chở BĐH đi. Trên đường đi BĐH nói với BTD: Chiếc xe mô tô mượn của BTD, BĐH đang cắm để vay tiền tại nhà ông LTC ở thôn Quan Trì, xã Y; đồng thời, BĐH nói với BTD là BĐH mới trộm được chiếc tivi của nhà anh LĐL, nhờ BTD chở BĐH đi bán để lấy tiền chuộc xe. BTD đồng ý, chở BĐH đến chỗ cất giấu, lấy tivi để đem lên Thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định tiêu thụ.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, anh LĐL, con trai anh LĐL về nhà phát hiện thấy mất tivi nên thông báo cho anh LĐL biết và tổ chức đi tìm. Khi các bị cáo Hoà và BTD đang trên đường mang tivi đi tiêu thụ, thì anh Lê Đình Thượng, em trai anh LĐL thấy nên đuổi theo, yêu cầu BTD dừng xe. BĐH xuống xe để tivi xuống đường rồi bỏ chạy, còn BTD nói với anh Thượng là không liên quan, chỉ được BĐH nhờ chở đi. Sau khi tìm thấy tivi, anh LĐL đã đến Công an xã Y trình báo sự việc. Đến 23 giờ 10 phút cùng ngày, BĐH đến Công an xã Y đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định xác định: Chiếc tivi màn hình phẳng 43inch, nhãn hiệu LG, màu đen của anh LĐL nêu trên, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá là 3.500.000 đồng.

Sau khi điều tra làm rõ, cơ quan công an đã trả lại chiếc tivi cho anh LĐL tiếp tục quản lý, sử dụng; đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 36B8-015.11 của bà LTT, do khi bị cáo dùng xe này để vận chuyển tài sản trộm cắp đi tiêu thụ bà LTT không biết, nên cơ quan công an đã trả lại tài sản cho bà LTT quản lý, sử dụng.

Quá trình điều tra, các bị cáo BĐH và BTD đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 34 ngày 21/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố bị cáo BĐH về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự , truy tố bị cáo BTD về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định gi ữ nguyên quyết định truy tố. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo BĐH; Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 57 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo BTD. Đề nghị xử phạt bị cáo BĐH từ 06 đến 07 tháng tù, xử phạt bị cáo BTD từ 03 đến 04 tháng tù. Thời hạn tù được trừ đi thời hạn các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó.

Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo BĐH và BTD khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo BĐH và BTD đã thừa nhận: Khoảng 19 giờ ngày 05/3/2021, lợi dụng thời điểm đêm tối, trong lúc gia đình anh LĐL ở thôn T, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa vắng nhà, BĐH đã lén lút đột nhập vào nhà anh LĐL trộm cắp 01 chiếc tivi màn hình phẳng 43inch, nhãn hiệu LG , trị giá theo định giá là 3.500.000 đồng, sau đó cùng với BTD mang tivi đi tiêu thụ thì bị gia đình anh LĐL phát hiện, thu hồi lại tài sản.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với l ời khai của bị hại, người làm chứng, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo BĐH đã phạm tội "*Trộm*

cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo BTD phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Xét thấy quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được xem xét cho các bị cáo khi quyết định hình phạt. Riêng bị cáo BĐH sau khi phạm tội đã đầu thú, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội và hình phạt:

Đây là vụ án hình sự trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tính chất ít nghiêm trọng, trong đó bị cáo BĐH phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo BTD mặc dù biết rõ chiếc tivi là tài sản do bị cáo BĐH trộm cắp nhưng vẫn đồng ý chở BĐH mang tivi đi tiêu thụ. Vì vậy, bị cáo BTD phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, trong trường hợp phạm tội chưa đạt.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng không nhỏ đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, cần thiết phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Mặc dù tính chất của vụ án ít nghiêm trọng, nhưng theo phản ánh của chính quyền địa phương thì các bị cáo đều là đối tượng nghiện, chơi bời lêu lổng, có nhiều biểu hiện trộm cắp tài sản trên địa bàn. Do vậy, cần tiếp tục áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Do bị cáo BTD thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, nên hình phạt tù áp dụng đối với bị cáo BTD bằng ¾ mức phạt tù mà điều luật quy định, phù hợp với khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có thu nhập gì đáng kể nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản trộm cắp là chiếc tivi màn hình phẳng 43inch, nhãn hiệu LG đã được thu giữ ngay trên đường vận chuyển đi tiêu thụ, hiện nay người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Việc xử lý vật chứng đã được thực hiện trong quá trình điều tra, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo BĐH, khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự đối với bị cáo BTD.

Tuyên bố bị cáo BĐH phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Tuyên bố bị cáo BTD phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo BĐH.

Xử phạt bị cáo BĐH 08 (*Tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/3/2021.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 323, Điều 15, Điều 57, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo BTD.

Xử phạt bị cáo BTD 04 (*Bốn*) tháng 15 (*Mười lăm*) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để tạm giam 30/4/2021.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo BĐH và BTD phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Áp dụng Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có QLNVLQ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hoàng